

TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG THÁI Y VIỆN DƯỚI THỜI NHÀ NGUYỄN

Lê Quý Nguru

Nói đến YHCT của Huế chúng ta không thể không nói đến đội ngũ Ngự y, đó là những thầy thuốc ưu tú trong kinh thành nhà Nguyễn chuyên phục vụ sức khỏe cho hoàng tộc trong hoàng cung. Một loại hình phục vụ y học chỉ có ở Huế và không một nơi nào trong nước có được.

I. THÁI Y VIỆN

(太醫院)

Năm 1558, chúa Tiên Nguyễn Hoàng cùng tướng lĩnh và gia đình vào trấn thủ vùng đất Thuận Quảng. Từ đây các chúa Nguyễn đã có những chính sách về chính trị, kinh tế, quốc phòng, văn hóa... hết sức phù hợp để đưa Đàng Trong trở thành thế lực đủ sức đương đầu với chúa Trịnh ở Đàng Ngoài. Bên cạnh phát triển kinh tế, quốc phòng, các chúa Nguyễn cũng chăm lo đến đời sống trong phủ như những bậc quân vương. Tháng 7 năm 1790, chúa Nguyễn Phúc Ánh cho đặt Thái Y Viện, sai thuộc nội cai đội Nguyễn Thận kiêm quản cả việc quân và việc của viện.

Sau khi lên ngôi vào năm 1802, vua Gia Long đã cho tuyển những danh y trong nước về kinh đô để chữa bệnh cho hoàng gia và triều thần cũng như nhân dân trong những lần dịch bệnh lan tràn. Vào thời điểm này, Thái Y Viện, cơ quan chuyên chăm lo sức khỏe của triều đình đã được hình thành. Các bộ sử lớn như *Đại Nam thực lục* ghi nhận từ năm Gia Long thứ 1 (1802) triều đình đã đề bạt, bổ nhiệm các vị quan Thái Y. Các tư liệu này cũng cho biết một số hoạt động của viện Thái Y vào đầu thời Gia Long, nhưng không đề cập cụ thể về vị trí và quy mô cụ thể của viện Thái Y vào thời điểm này. Mãi đến tháng 2 năm Gia Long thứ 9 (1810)¹, nhà vua mới cho dựng viện Thái Y.

Đến năm Minh Mạng thứ 7 (1826), nhà vua cho xây dựng Thái Y Viện ở phía Đông nhà hát

Duyệt Thị Đường, đối diện với Thượng Thiện Sở². Đây chính là trụ sở làm việc của các quan Thái Y triều Nguyễn từ đầu thời Minh Mạng đến lúc triều Nguyễn cáo chung.

Hoạt động của viện Thái Y phải có thể bài và ấn triện làm lệnh, các chi tiêu thì do bộ Hộ xem xét và phải có sổ sách kê khai rõ ràng và do Nội Các kiểm tra lại. Về công văn giấy tờ, các quan Viện sứ, Ngự y khi gửi cho thuộc cấp thì dùng chữ trát, khi thuộc cấp gửi lại thì dùng chữ trình văn.

Năm Minh Mạng thứ 10 (1829), vua đặt chức Viện sứ hàm chánh tứ phẩm bậc Thiêm sự phủ thiếu thiêm sự để điều hành Thái Y Viện.

Cũng năm Tự Đức thứ 9 (1856), để Thái Y Viện hoạt động có qui củ hơn, cũng như nâng cao nghề thuốc của quan Thái y nhà Nguyễn mới lập trường dạy nghề y ở bên ngoài Hoàng thành. Phụ trách việc giảng dạy có hai viên tư giáo, giảng dạy về các sách nội khoa, ngoại khoa. Nội khoa thì giảng về nội kinh (tên sách thuốc) gồm: 1 điều phép về bắt mạch, 3 điều về chữa bệnh; ngoại khoa thì hỏi 3 điều về phép chữa bệnh. Cứ 3 năm phải hội đồng khảo khóa một lần, nội khoa thì hỏi về nội kinh, một điều về phép bắt mạch chữa bệnh, 4 điều về phép chữa bệnh. Ngoại khoa thì hỏi 6 điều về phép chữa thuốc, ai thông 5-6 điều đạt hạng ưu, 3-4 điều là bình, 1-2 điều là thứ, không thông điều nào là liệt. Hạng ưu được thưởng 4 tháng lương, hạng bình thưởng 2 tháng lương. Những người khi thi cả nội, ngoại khoa đạt và đủ 4 năm học thì chiếu lệ

1. Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*.

2. Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, phần kinh sử.

cho thăng cấp và bổ nhiệm³.

Thái Y Viện là công trình kiến trúc hình chữ nhật, quay mặt về hướng Bắc (đối diện với Thượng Thiện Sở). Phía Tây di tích có bức tường ngăn cách với Duyệt Thị Đường và giữa hai công trình này có đoạn tường lang để qua lại.

Tuyển chọn:

Từ triều vua Gia Long đến đầu triều vua Tự Đức, qui chế chọn bổ quan Thái y chủ yếu vẫn là chọn những thầy thuốc giỏi, nổi tiếng trong cả nước về kinh đô.

Dưới thời vua Minh Mạng (1820-1840), Thái Y Viện được biên chế đầy đủ và hoàn chỉnh hơn. Minh Mạng năm thứ nhất (1820), nhà vua chuẩn định: Thái Y Viện chánh ngũ phẩm Ngự y chánh 1 viên, tòng ngũ phẩm Ngự y phó hai viên; chánh thất phẩm Y chánh 2 người, tòng thất phẩm Y phó 2 người; chánh bát phẩm Y chánh 10 người, tòng bát phẩm Y phó 10 người... Tiếp đến các năm Minh Mạng thứ 9 (1827) đến thứ 19 (1838), cơ cấu, số lượng nhân sự và phẩm hàm của quan Thái Y Viện lần lượt có sự thay đổi.

Năm 1850 dưới thời Vua Tự Đức, tại Huế có một trường y học đầu tiên được thành lập mà nhân dân thường gọi là trường dạy thuốc (vị trí ngày nay là góc đường Hàn Thuyên và Đinh Tiên Hoàng) với mục đích đào tạo nhân sự cho Thái y viện do một Viện sứ đứng đầu điều hành. Hàng năm, trường dạy thuốc có mở một kỳ thi tuyển những thầy thuốc xuất sắc từ khắp nơi trong nước, những người trúng tuyển gọi là Y sinh, trật Tòng cử phẩm. Việc huấn luyện y học ở các phủ, huyện do Học lại chuyên trách, học viên được cấp tiền mua dầu đèn. Viện sứ và các phụ tá chỉ phục vụ sức khỏe cho nhà Vua, Hoàng hậu, Hoàng tộc và các quan lại triều đình mà thôi.

Đối với Thái Y Viện Giảng Đường. Đối tượng tuyển chọn là những thầy thuốc giỏi trong nhân gian, con em quan thuộc viện Thái Y có am hiểu và say mê nghề thuốc. Những Y sinh này sau 3 năm đào tạo về nội khoa và ngoại khoa sẽ được sát hạch để chọn bổ làm quan ở viện Thái Y. Thời gian mới được chọn bổ, những người này phải khám chữa bệnh cho binh lính hoặc nhân dân trong các đợt dịch bệnh. Nếu chữa bệnh thành công vài lần mới được trực tiếp làm việc ở viện Thái Y.

3. Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*.

Chầu trực.

Quan Thái Y viện gồm có 1 viện sứ, chánh- phó ngự y, tả- hữu viện phán, Y chánh, Y phó, Y sinh thường xuyên chia ban ứng trực ở Thái Y Viện và Sở Ngự Dược (ở bên trái Đường Chính Đường). Mỗi khi trong cung có người đau ốm thì theo mệnh lệnh của vua để khám bệnh và bốc thuốc.

Khám bệnh.

Dưới thời Nguyễn vấn đề xem mạch, bốc thuốc cho vua và hoàng gia rất quan trọng. Cho nên chỉ có những quan Thái Y giỏi về y thuật, tính tình cẩn thận được viện Thái Y kén chọn kỹ càng mới được cấp thẻ ngà vào cung xem mạch, thường là hai người.

Dâng thuốc

Thuốc dùng trong cung cấm thường do Sở Thương Bạc chọn mua hoặc thuốc quý từ các địa phương tiến cống về kinh đô. Khoảng đầu triều Gia Long, các quan thuộc viện Thái Y phải chọn lựa hết sức kỹ càng về số lượng và chất lượng thuốc tiến vào cung. Năm Thiệu Trị thứ 6 (1846), nhà vua qui định chọn thuốc dâng lên vua dùng do quan viện Thái Y cùng Ty Cẩn Tín, Phủ Nội Vụ và thị vệ cùng nhau xét chọn thuốc tốt để dâng vua. Và khi bào chế thuốc vua dùng, 4 nha này cũng phải cùng nhau làm việc. Sau khi hội chẩn của các ngự y ký tên dâng lên vua được phép mới được sắc thuốc. Bài thuốc được lưu lại trong Châu bản.

II. TIÊN Y TỪ

先醫祠

Nguồn gốc:

Tiên Y miếu 先醫廟 (còn có tên Tiên Y từ 先醫祠) là ngôi nhà thờ tổ và các thầy thuốc của ngành nghề Đông y Việt Nam, cách cổng Lương Y khoảng 200m về hướng Nam.

Nguyên trước đây khi quốc sơ, năm 1825 (Minh Mạng năm thứ 6) nhà vua ban cho Viện Thái Y ở địa phận 2 xã An Ninh thượng hạ thuộc huyện Hương Trà để dựng chỗ miếu thờ Tiên Y, trong đó thờ cả y tổ của Trung Quốc, Việt Nam và các vị danh y qua nhiều đời. Thường năm có 2 lần tế vào mùa Xuân và mùa Đông do Viện Thái Y làm lễ. Năm 1829 (Minh Mạng thứ 10) Năm 1849 (Tự

Đức năm thứ 2) vua cho rằng việc dựng miếu Tiên Y ở làng bên trái chùa Linh Mục, nơi ấy ẩm ướt hẹp hòi, cúng tế chưa đủ nên phải sửa sang lại, định lại nghi thức cúng tế, cầu an cho nhân dân nên đã dời về phường Thường Dũ trong kinh thành. “*Tiên Y từ*” là nơi thờ Thánh Y, Lương y (thầy thuốc giỏi) và Tiên Y (thầy thuốc các đời trước) của Trung Quốc và Việt Nam. Đền thờ được xây dựng với chính đường 3 gian 2 chái, đặc biệt có hai thần bài thờ các danh y nước ta (“*Bản quốc liệt tiên danh y chi vị*” và danh y triều Nguyễn (*Bản triều liệt tiên danh y chi vị*)).

Hàng năm, chiếu lệ ngày giáp tháng hai và tháng 11 thì tế. Nhà vua cử một quan văn Tam phẩm đại diện đến làm lễ. Lễ gồm 3 tuần rượu và có bài văn tế, các viện sứ và các thuộc viên của Viện Thái Y làm quan phân hiến ở cả án thờ phụ. Đến năm 1903 (Thành Thái thứ 15) xây dựng thêm 2 nhà ở phía tả, phía hữu.

Nếu nói tới “Văn thánh”, “Võ thánh”, thì đây là đền thờ “Y thánh” có tầm cỡ quốc gia mà Huế là thủ đô của triều Nguyễn.

Tế tiên y:

Triều Nguyễn cho rằng, nước ta vẫn gọi là nước văn hiến, từ nhà Đinh, nhà Lý đến nay, nghìn vài trăm năm, người giỏi nghề thuốc, tương cũng chẳng ít, duy sử sách không chép, họ tên khó xét ra được. Cho nên trong miếu thờ có đặt hai thần bài, một thần bài đề tóm tắt nội dung rằng: Bài vị thờ danh y các đời trước đây của nước Việt Nam và Bài vị thờ danh y các đời trước đây của triều Nguyễn. Các vị thờ ở vị chính, vị phối, vị thờ phụ cộng cả thảy 37 thần vị. Mỗi năm cứ ngày giáp tháng giữa xuân và tháng giữa đông thì tế, xin dùng một viên quan văn tam phẩm vâng mệnh vua đi làm lễ. (Lễ 3 tuần rượu, có văn tế). Ngày nay Hội Đông Y tỉnh Thừa Thiên Huế đảm nhiệm và kế thừa việc tế tự này.

III. THƯỢNG THIỆN SỞ

(尚膳所)

Quản lý

Thượng Thiện Sở là cơ quan chuyên đảm nhận việc nấu nướng các món ăn dành riêng cho vua và hoàng gia, và các buổi lễ, tiệc lớn của triều Nguyễn.

Thượng Thiện Sở nằm ở phía tiền- tả Duyệt Thị Đường dựng vào năm Minh Mạng thứ 7 (1826)⁴.

Về nhân sự thuộc sở Thượng Thiện, đứng đầu sở này là một viên quan Vệ úy kiêm lĩnh Viện sứ viện Thượng trà cai quản cả ty Lý Thiện và đội Thương Thiện⁵. Năm Minh Mạng thứ 11 (1830) chức Viện sứ viện Thượng Trà kiêm lĩnh Thị vệ ngân bài nha bài cùng các đội Thượng Thiện, Thanh Bình, Hòa Thanh... Hàng năm, sổ sách chi tiêu của sở Thượng Thiện do Nội Các và bộ Hộ, bộ Công xem xét.

Vấn đề ăn uống

Các vị vua thời Nguyễn mỗi ngày có ba bữa ăn chính vào lúc 6 giờ 30 phút, 11 giờ trưa và 5 giờ chiều. Các đầu bếp trong sở Thượng Thiện thường tuyển từ làng Phước Yên (thủ phủ Đàng Trong thời chúa Nguyễn). Mỗi bữa ăn của vua thường có từ 30- 35 món và mỗi món do một đầu bếp đảm nhận. Gạo nấu cơm thường là gạo de An Cựu⁶ nấu trong om đất (om đã nấu qua nước chè đặc), mỗi khi ăn thì đập vỡ om đất.

Trong mỗi bữa ăn vua thường uống ít rượu thuốc để ngon miệng và dễ tiêu hóa. Riêng vua Minh Mạng dùng toa thuốc ngâm rượu do ngự y dâng mà ngày nay ta thường gọi là “*Nhất dạ lục giao sinh ngũ tử*”. Kể từ thời vua Đồng Khánh (1885- 1888), ngoài rượu thuốc các vị vua Nguyễn còn dùng thêm rượu Tây trong những bữa ăn.



Vua Khải Định đang ngự thiện

Vua Gia Long có thói quen ăn uống điều độ, giản dị và không uống rượu. Trong khi đó, vua Duy Tân thường ngồi ăn cơm với vợ là bà Mai Thị Vàng. Bữa ăn của vị vua yêu nước này cũng

4. Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*.

5. Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*.

6. Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*.

rất đơn giản, trong đó có bát canh và cá bống khô như trong nhân gian. Vua Bảo Đại, từ nhỏ đã học ở Pháp lại có thói quen ăn uống theo lối phương Tây. Vua thường ăn cơm với hoàng hậu Nam Phương, và các con. Thức ăn là các món Tây, uống rượu Tây, bát muống nĩa Tây.

IV. BÌNH AN ĐƯỜNG

(平安堂)

Triều đình cho xây dựng một ngôi nhà ở phía Đông Bắc Hoàng cung ngoài cửa Hòa Bình (đường Đặng Thái Thân, phường Thuận Thành ngày nay) gọi là Bình an đường, làm nơi chữa bệnh và dưỡng bệnh cho các bà cung phi. Vấn đề sản khoa và phụ khoa hoàn toàn nằm trong tay các bà mẹ là những người chăm lo đỡ đẻ.

V. NGỰ DƯỢC NHẬT DỤNG

(御藥日用)

Trong *Châu bản triều Nguyễn* có phần *Ngự dược nhật dụng* tài liệu chép về việc chẩn mạch khám bệnh chăm sóc cho nhiều đời vua của các Ngự y trong cung từ lúc vua nhuốm bệnh cho tới khi qua đời. Chẳng hạn:

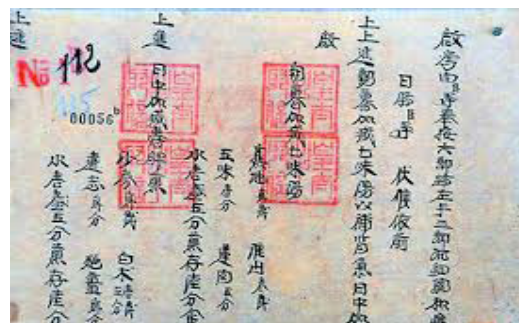
Ngự dược nhật ký: Châu bản triều Nguyễn (Gia Long tập 5)

Đặc biệt chú ý phần “ngự dược nhật dụng” năm Kỷ Mão – 1819, ghi chép lại 94 lần kê toa (gồm 24 bài thuốc) của Thái Y Viện triều Nguyễn, đã dùng để chữa bệnh cho vua Gia Long (Nguyễn Phúc Ánh) từ rằm tháng giêng đến rằm tháng chạp; lưu tâm chi tiết:

Ngày Bính Tý 18 tháng 11: nhà vua không được khỏe.

Ngày Kỷ Sửu 1 tháng chạp: nhà vua không ra châu nữa.

Ngày Đinh Mùi 19 tháng chạp: nhà vua băng hà ở điện Thái Hòa...



Một trang trong “*Ngự dược nhật ký*”:

Qua tài liệu hiếm có này, nhằm tìm hiểu bệnh trạng của vua Gia Long trước khi qua đời (năm Kỷ Mão–1819) thông qua các bài thuốc nhà vua đã dùng và những bài thuốc được các vua dùng do các quan ngự y dâng lên.

Hiện nay Hội Đông Y tỉnh Thừa Thiên Huế đã sưu tập và dịch xong toàn bộ “*ngự dược nhật dụng*” để làm tài liệu cho việc phục hồi Thái Y Viện triều Nguyễn.

KẾT LUẬN

Ở Thừa Thiên Huế, Tây y bước đầu chỉ mới truyền bá vào thời Chúa Hiền Vương (1648-1685), khoảng cách giữa Đông y và Tây y còn khá xa. Tuy y lý, y đức có nhiều cái gần nhau nhưng về y thuật lại có một khác biệt khá lớn. Ngoài sự khác nhau về phương pháp điều trị, còn có sự cách biệt về đào tạo chuyên môn và vị trí xã hội của thầy thuốc. Mặc dù ngày nay công việc của Thái y không còn nữa, nhưng những điểm son về y học của một đế chế còn vương lại chúng ta cũng cần biết và khai thác cho công việc kế thừa và phát huy.